

Số: 699 /QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định liên chính học thuật trong
hoạt động khoa học, công nghệ, đào tạo và đổi mới sáng tạo tại
Trường Đại học Kinh tế - Luật**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế - Luật ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Luật; Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ, đào tạo và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ, Trưởng phòng Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH&KH-CN (QN,5).

Hoàng Công Gia Khánh

QUY ĐỊNH

Về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ, đào tạo và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 699/QĐ-ĐHKTL ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Luật)

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục tiêu của quy định

1. Văn bản này quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ, đào tạo và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là liên chính học thuật) bao gồm: Quy định chung; liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN); liên chính học thuật trong đào tạo; Hội đồng liên chính học thuật thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật (sau đây gọi là Trường); trách nhiệm và xử lý vi phạm liên chính học thuật.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, viên chức, người lao động và người học tham gia giảng dạy, học tập, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường và các cá nhân, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan. Quy định điều chỉnh việc tuân thủ liên chính học thuật đối với các hoạt động thực hiện ngoài Trường nhưng có liên quan hoặc gắn kết quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm với Trường.

3. Quy định này được ban hành nhằm xây dựng một môi trường hoạt động KH&CN liên chính, lành mạnh, thực chất tại Trường; nâng cao uy tín học thuật của Trường trong cộng đồng khoa học và xã hội.

4. Hoạt động khoa học công nghệ của Tạp chí khoa học công nghệ Kinh tế, Luật và Quản lý thực hiện theo quy định riêng của Tạp chí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Liên chính học thuật là cách hành xử trung thực, ngay thẳng và trong sạch trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác, bao gồm các hoạt động liên quan đến hoạt động học tập, giảng dạy, nghiên cứu, sáng tạo và công bố kết quả.

2. Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn.

3. Hoạt động khoa học, công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ.

4. Hành vi vi phạm liêm chính học thuật bao gồm (*không loại trừ*) hành vi đạo văn, tự đạo văn, gian lận, bịa đặt và các biểu hiện khác (hỗ trợ, giúp đỡ người khác vi phạm liêm chính học thuật).

5. Đạo văn là việc sử dụng từ ngữ hay ý tưởng của người khác như thể là kết quả nghiên cứu của bản thân trong hoạt động nghiên cứu khoa học, học thuật khác mà không trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc có trích dẫn nguồn nhưng việc sử dụng không phù hợp.

a) Sao chép toàn bộ hoặc một phần (mức độ trùng lặp) văn bản bao gồm phần trình bày, bài viết, bài báo của nghiên cứu trước; hoặc sao chép bằng cách chèn hoặc xóa, tách, nối các câu thay thế hoặc đổi thứ tự các câu;

b) Sao chép toàn bộ hoặc một phần (mức độ trùng lặp vượt quá quy định) giả thuyết, phương pháp, mô hình, dữ liệu, kết quả của nghiên cứu trước;

c) Sử dụng ý tưởng, dịch thuật, tóm tắt hoặc diễn giải nội dung của văn bản.

6. Đạo văn ý tưởng là việc sử dụng các ý tưởng của người khác để thực hiện nghiên cứu khoa học mà không trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc có trích dẫn nguồn nhưng việc sử dụng không phù hợp.

7. Đạo văn dịch thuật là việc cố ý dịch từ ngôn ngữ khác sang ngôn ngữ mà tác giả thực hiện nghiên cứu khoa học để làm mất nguồn gốc và không trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc phù hợp.

8. Tự đạo văn là đăng tải các sản phẩm có nội dung giống hoặc gần giống nghiên cứu đã công bố trước đó của chính tác giả/nhóm tác giả, không trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc có trích dẫn nguồn nhưng việc sử dụng không phù hợp trừ trường hợp bài báo công bố là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án của chính tác giả/nhóm tác giả.

9. Mức độ trùng lặp là mức độ giống nhau về nội dung giữa các sản phẩm học thuật của các tác giả khác nhau hoặc của cùng một tác giả/nhóm tác giả. Mức độ giống nhau được xác định qua nội dung các câu văn, đoạn văn giống nhau về nội dung hoặc giả thuyết, phương pháp, mô hình, dữ liệu, kết quả giữa các sản phẩm được đối sánh. Mức độ trùng lặp văn bản được kiểm tra bằng phần mềm là việc sử dụng phần mềm chuyên dụng (Turnitin hoặc iThenticate hoặc các phần mềm chuyên dụng khác được công nhận) có khả năng phát hiện mức độ giống nhau về văn bản giữa các sản phẩm học thuật của các tác giả khác nhau hoặc của cùng một tác giả/nhóm tác giả. Mức độ trùng lặp nội dung chuyên môn được xác định bởi các nhà khoa học có chuyên môn, Hội đồng liêm chính học thuật dựa trên mức độ giống nhau về nội dung chuyên môn (giả thuyết, phương pháp, mô hình, dữ liệu, kết quả) giữa các sản phẩm học thuật của các tác giả khác nhau hoặc của cùng một tác giả/nhóm tác giả.

10. Gian lận là hành vi sử dụng hoặc bị sử dụng các hình thức gian dối, ngụy tạo, đánh lừa, và/hoặc thể hiện, trình bày, khai báo không đúng sự thật về hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác của bản thân. Các biểu hiện của hành vi gian lận:

a) Sử dụng ý tưởng, nội dung, phương pháp nghiên cứu, tài liệu và phương tiện nghiên cứu khoa học của người khác khi không được phép và không khai báo;

b) Nhờ cậy hoặc phối hợp với người khác thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác của bản thân hoặc của người đó khi không được phép hoặc thực hiện mà không thông tin, ghi nhận thông tin đầy đủ trên các kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm học thuật;

c) Tiếp cận, sử dụng và khai thác thông tin, kết quả nghiên cứu ban đầu của người khác khi chưa có sự cho phép của người đó bằng văn bản (trừ trường hợp có trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc phù hợp);

d) Giả mạo hồ sơ khoa học, sử dụng hồ sơ khoa học không hợp pháp;

đ) Các biểu hiện gian lận khác.

11. Bịa đặt là hành vi cố ý trình bày sai lệch hoặc tạo dựng bất kỳ thông tin hay chú thích nào không xuất phát từ kết quả nghiên cứu hay tham khảo công bố khoa học khác. Các biểu hiện của hành vi bịa đặt:

a) Sử dụng thông tin bịa đặt trong khảo sát, nghiên cứu và trình bày các báo cáo khoa học hay hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác;

b) Phản ánh không đúng phương pháp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác gắn với sản phẩm được công bố;

c) Trích dẫn không đúng nguồn tài liệu, dữ liệu đã sử dụng;

d) Các cách thức bịa đặt khác.

12. Ngụy tạo là hành vi nhào nặn, cắt xén dữ liệu, kết quả nghiên cứu để phù hợp với ý đồ chủ quan của mình hay người khác

13. Trích dẫn nguồn đầy đủ hoặc phù hợp là:

a) Trích dẫn không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình. Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề phân tích trong sản phẩm học thuật;

b) Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận khi nội dung trích dẫn được sử dụng, nguồn trích dẫn thể hiện thông tin về tác giả, tên tác phẩm, nhà xuất bản hoặc cơ quan ban hành, năm xuất bản, số trang có nội dung trích dẫn và tuân theo các quy định trong Quy định này;

14. Hỗ trợ, giúp đỡ người khác là hành vi cố ý giúp đỡ hoặc chuẩn bị điều kiện để giúp đỡ người khác thực hiện hành vi vi phạm liêm chính học thuật. Các biểu hiện của hành vi hỗ trợ, giúp đỡ người khác bao gồm:

a) Thực hiện thay các hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác cho người khác;

b) Cho phép và tạo điều kiện để người khác sao chép sản phẩm học thuật của bản thân;

c) Các cách thức hỗ trợ không phù hợp khác.

15. Nhiệm vụ KH&CN bao gồm đề tài, dự án, các nhiệm vụ KH&CN khác được thực hiện bằng ngân sách nhà nước hoặc nguồn ngân sách khác.

16. Báo cáo khoa học bao gồm báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết nhiệm vụ KH&CN và báo cáo khác về kết quả KH&CN thực hiện theo các quy định quản lý.

17. Công bố khoa học gồm bài báo trên tạp chí khoa học, bài đăng ký yếu hội nghị, hội thảo được xuất bản công khai.

18. Sản phẩm học thuật là những sản phẩm được tạo ra trong quá trình thực hiện hoạt

động nghiên cứu khoa học và học thuật khác. Sản phẩm học thuật được chia làm 2 nhóm:

a) Sản phẩm học thuật trong học tập, đào tạo gồm: bài giảng, tiểu luận, bài tập nhóm, bài kiểm tra, chuyên đề, đồ án, khóa luận trình độ đại học, các sản phẩm học thuật khác từ học tập, đào tạo;

b) Sản phẩm học thuật trong nghiên cứu khoa học gồm: luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, sách, bài báo, bài phản biện xã hội, báo cáo khoa học, công bố khoa học, các sản phẩm học thuật khác từ nghiên cứu khoa học.

19. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo sản phẩm học thuật.

20. Đồng tác giả là có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo hoặc tạo ra một phần sản phẩm học thuật với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh. Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo sản phẩm học thuật không phải là tác giả, đồng tác giả. Việc thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản đối với sản phẩm học thuật có đồng tác giả phải có sự thỏa thuận của các đồng tác giả, trừ trường hợp sản phẩm học thuật có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác hoặc luật khác có quy định khác.

21. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học là hoạt động tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý của cơ sở giáo dục đại học để nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị của sản phẩm, hàng hóa, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

22. Đạo đức nghiên cứu là những chuẩn mực đạo đức cơ bản, các nguyên tắc và tiêu chuẩn hướng dẫn cách thức thực hiện hoạt động nghiên cứu (bao gồm tất cả các hoạt động nghiên cứu: thiết kế, tổ chức thực hiện, sử dụng các nguồn lực, đầu vào và đầu ra nghiên cứu, công bố kết quả và các hoạt động khác có liên quan) trung thực, minh bạch, công bằng, có trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật nhằm bảo đảm quyền lợi và sự an toàn cho tất cả các bên liên quan.

23. Công nghệ Trí tuệ nhân tạo (công nghệ AI) là công nghệ hướng đến việc mô phỏng trí thông minh của con người bằng cách sử dụng máy móc, đặc biệt là các hệ thống máy tính.

24. Tạp chí “săn mồi” là tạp chí được thành lập với mục đích thu tiền của tác giả để đăng bài, thu phí đăng bài từ tác giả nhưng không đánh giá chất lượng bản thảo cũng như không cung cấp các dịch vụ biên tập và xuất bản mà các tạp chí khoa học chính thống cung cấp; là tạp chí được liệt kê trong danh mục cảnh báo của Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc do cơ quan khác xác định và được Trường công nhận hoặc do Trường tự xác định.

25. Đơn vị là các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường bao gồm các đơn vị quản lý, đơn vị đào tạo, đơn vị Khoa học công nghệ, đơn vị phục vụ đào tạo và khoa học công nghệ, đơn vị dịch vụ, tổ chức chính trị xã hội.

26. Viên chức và người lao động đang làm việc tại Trường là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại Trường theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của Trường. Viên chức đang làm việc tại Trường bao gồm viên chức khối giảng dạy (giảng viên) và viên chức khối quản lý.

27. Người học là người đang học tập và nghiên cứu tại Trường, gồm sinh viên của các chương trình cử nhân bao gồm chương trình chính quy, vừa làm vừa học và các chương trình liên kết quốc tế; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

28. Người thân là người thân thích được quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 4, BLTTHS 2015.

Điều 3. Nguyên tắc chung về liêm chính học thuật

1. Bảo đảm tính trung thực, minh bạch, công bằng, có trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác, bao gồm các hoạt động liên quan đến hoạt động học tập, giảng dạy, nghiên cứu, sáng tạo và công bố kết quả.

2. Liêm chính học thuật liên quan đến phẩm chất, đạo đức của nhà giáo, nhà khoa học; đòi hỏi trước hết sự nhận thức và tự giác tuân thủ của mỗi cá nhân.

3. Phòng ngừa vi phạm liêm chính học thuật quan trọng hơn xử lý vi phạm, do đó thường xuyên nâng cao nhận thức về liêm chính học thuật là nhiệm vụ chủ yếu.

4. Khi đã có hành vi vi phạm các quy tắc liêm chính học thuật tại Chương II và Chương III của Quy định này, cần thiết phải có biện pháp xử lý đúng mức.

5. Mọi viên chức, người lao động và người học của Trường đều có trách nhiệm giám sát, phát hiện và báo cáo vi phạm liêm chính học thuật.

Chương II

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Nguyên tắc liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trung thực, minh bạch, không bịa đặt, ngụy tạo đối tượng, khách thể nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu.

2. Minh bạch trong thực hiện nghiên cứu, giải trình thỏa đáng lý do với các bên liên quan những vấn đề không thể công khai.

3. Tôn trọng sự đóng góp vào nghiên cứu của khách thể, những người hỗ trợ, các bên liên quan.

Điều 5. Liêm chính trong đề xuất và tham gia tuyển chọn đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Không sao chép, lấy lại ý tưởng của người khác làm đề xuất của mình trừ trường hợp có trích dẫn đúng quy định.

2. Không sử dụng một nhiệm vụ đã được phê duyệt nơi này để tham gia tuyển chọn, nhận tài trợ ở nơi khác.

3. Phải có ý kiến của các đồng tác giả về việc ghi và không ghi tên của họ trong các ấn phẩm khoa học nếu không có thỏa thuận nào khác, tuân thủ đúng việc tuyên bố quyền tác giả

theo quy định khi công bố (Phụ lục 9).

4. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động vào việc tuyển chọn, dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh.

Điều 6. Liêm chính trong báo cáo khoa học và công bố khoa học

1. Không được đạo văn hoặc tự đạo văn, luôn tuân thủ đúng quy định về trích dẫn trong báo cáo và công bố khoa học.

2. Trung thực với kết quả nghiên cứu thu được, không bịa đặt và ngụy tạo thông tin, dữ liệu trong báo cáo và công bố khoa học.

3. Ghi nhận đầy đủ, đúng mức sự đóng góp của tất cả thành viên và minh bạch thông tin đóng góp.

4. Phải có ý kiến của các đồng tác giả về việc ghi và không ghi tên của họ trong các ấn phẩm khoa học nếu không có thỏa thuận nào khác, tuân thủ đúng việc tuyên bố quyền tác giả theo quy định khi công bố (Phụ lục 9).

5. Không bán, cho người khác kết quả nghiên cứu của mình để họ sử dụng vào mục đích trái với thông lệ khoa học; Không mua hoặc đứng tên trong báo cáo khoa học và công bố khoa học mà mình không có đóng góp.

6. Viên chức, người lao động đương nhiệm của Trường không được đứng tên nơi công tác khác trên công bố khoa học trừ trường hợp có quy định khác.

7. Tìm hiểu kỹ về tạp chí, nhà xuất bản trước khi gửi bản thảo, không gửi công bố trên các ấn phẩm mạo danh, sẵn môi đã được cộng đồng khoa học cảnh báo. Ghi nhận đầy đủ trong báo cáo, công bố khoa học sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

8. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của các kết quả công bố.

9. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 7. Liêm chính trong xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ khi đăng ký chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

2. Tuân thủ các thông lệ quốc tế và quy định, văn bản pháp luật của quốc gia mà sản phẩm học thuật được đăng ký sở hữu trí tuệ quốc tế.

Điều 8. Liêm chính trong hoạt động chuyển giao kết quả nghiên cứu và sản phẩm học thuật

1. Các kết quả nghiên cứu nhận kinh phí từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước cần được thực hiện theo cam kết trong hợp đồng ký kết giữa các bên liên quan.

2. Hoạt động chuyển giao kết quả nghiên cứu hay sản phẩm học thuật hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

3. Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu và sản phẩm học thuật hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước tuân thủ theo các quy định hiện hành và thỏa thuận với các cá nhân, tổ chức cấp kinh phí.

4. Các hoạt động chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài cần tuân thủ quy định của nước sở tại, quy định của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của ĐHQG HCM.

Điều 9. Liêm chính trong phản biện, đánh giá khoa học

1. Không nhận nhiệm vụ phản biện, đánh giá khoa học khi thấy không phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có quan hệ người thân với người được phản biện, đánh giá.

2. Làm việc có trách nhiệm với vai trò và vị trí đảm nhận, không qua loa, hời hợt, không thỏa hiệp với các sai trái.

3. Công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong phản biện, đánh giá; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi phản biện, đánh giá.

4. Cầu thị tiếp nhận ý kiến phản biện, đánh giá khoa học của người khác, không có suy nghĩ và hành vi tiêu cực trong trường hợp có những người đưa ra ý kiến phản biện, không ủng hộ.

5. Bảo mật thông tin phản biện, đánh giá theo quy định.

Điều 10. Liêm chính trong khen thưởng, tài chính khoa học

1. Không sử dụng công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả khác. (Phụ lục 9).

2. Không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, kết quả nghiên cứu để được xét khen thưởng.

3. Minh bạch, rõ ràng về tài chính trong nghiên cứu, trong khen thưởng.

4. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính các nhiệm vụ KH&CN.

5. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động nhằm có lợi cho mình hay người khác không đúng với quy định quản lý và thông lệ khoa học.

Điều 11. Liêm chính học thuật khi sử dụng công nghệ AI trong hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Minh bạch về việc sử dụng công nghệ AI của sản phẩm học thuật trong nghiên cứu khoa học. Tác giả/nhóm tác giả cần báo cáo rõ mục đích sử dụng, ý tưởng, nội dung, phương pháp và công cụ, dữ liệu, phân tích được hỗ trợ bởi công nghệ AI; mô tả rõ ràng công nghệ AI đóng vai trò là công cụ hỗ trợ hoặc đóng góp chính vào quá trình hoàn thành sản phẩm học thuật.

2. Tác giả/nhóm tác giả phải xem xét, đảm bảo tính chính xác các dữ liệu do công nghệ AI cung cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung do công nghệ AI viết.

3. Trích dẫn và ghi nguồn những nội dung do công nghệ AI viết, đảm bảo tuân thủ cách thức trích dẫn theo quy định của Trường.

4. Không cung cấp các thông tin là bí mật của Trường, của quốc gia và các thông tin khác cần bảo mật cho công nghệ AI.

5. Chỉ sử dụng công nghệ AI là công cụ hỗ trợ ý tưởng và không được thay thế sự sáng tạo của tác giả/nhóm tác giả.

Điều 12. Các yêu cầu cơ bản để tránh lỗi đạo văn

1. Thực hiện theo hướng dẫn cách trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo theo quy

định (Phụ lục 10);

2. Phải ghi rõ nguồn trích ngay trong sản phẩm học thuật hoặc ghi chú cuối trang (footnote) khi sử dụng từ ngữ, ý tưởng, nội dung đã được phát hành trên bất kỳ phương tiện thông tin nào: tạp chí, sách, báo, chương trình máy tính, trang web, thời sự trên tivi, quảng cáo, v.v.; khi sử dụng câu từ, hoặc đoạn văn là nguyên văn của người khác và khi sử dụng giả thuyết, phương pháp, mô hình, dữ liệu, kết quả, công thức, hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ, ý kiến hoặc bất kỳ sản phẩm nghe nhìn nào;

3. Khi cần trích dẫn nguyên văn thì chắc chắn thông tin đó phải được đặt trong dấu ngoặc kép và ghi nguồn trích. Việc trích này chỉ nên được thực hiện khi câu văn, đoạn văn được trích khó có thể diễn đạt lại bằng ngôn ngữ riêng của mình;

4. Các trường hợp khác, chỉ lấy ý chính, nội dung chính, ý tưởng chính của người khác để viết lại, diễn đạt theo ngôn từ riêng của mình nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa câu văn, đoạn văn, nguồn thông tin của tác giả được trích, và ghi rõ nguồn trích;

5. Tự viết các ý tưởng khoa học bằng văn phong riêng của chính mình, không sử dụng công cụ sao chép và dán trong bài viết.

Điều 13. Cam kết trong sản phẩm học thuật

1. Cam kết khi sử dụng AI trong sản phẩm học thuật

Tác giả/nhóm tác giả phải mô tả các công nghệ AI đã sử dụng và mục đích sử dụng vào phần kết luận ở cuối sản phẩm học thuật.

2. Cam kết về quan điểm trong sản phẩm học thuật.

Tác giả/nhóm tác giả phải ghi rõ “Công trình này chỉ thể hiện quan điểm khoa học của cá nhân các tác giả; không nhất thiết là quan điểm của các cơ quan, tổ chức tác giả đang công tác, làm việc hay cộng tác” vào phần kết luận ở cuối sản phẩm học thuật.

Chương III

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG ĐÀO TẠO

Điều 14. Nguyên tắc liên chính học thuật trong đào tạo

1. Tuân thủ và thực hiện nguyên tắc chung về liên chính học thuật tại Điều 3 của Quy định này.

2. Tôn trọng và bảo đảm quyền tác giả.

3. Không bịa đặt, ngụy tạo trong sản phẩm học thuật dưới mọi hình thức.

4. Thực hiện trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo chính xác, rõ ràng, minh bạch, tuân thủ tỷ lệ trùng lặp cho từng nhóm sản phẩm học thuật trong hoạt động đào tạo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

5. Tuân thủ quy định về giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, không can thiệp, tác động để làm sai lệch kết quả đào tạo; không gian lận trong hoạt động đào tạo.

Điều 15. Thực hiện liên chính học thuật trong học tập

1. Tất cả kết quả được trình bày trong sản phẩm học thuật phải có căn cứ, nguồn gốc đầy đủ, rõ ràng.

2. Tuân thủ đúng quy định về trích dẫn nguồn đầy đủ và phù hợp, phản ánh đúng ý tưởng của tài liệu gốc, trích dẫn đúng nguồn tài liệu tham khảo.

3. Nguồn tài liệu tham khảo phải chính thống, có độ tin cậy, có nguồn gốc rõ ràng. Đối với nguồn trích dẫn tài liệu điện tử, cần thể hiện rõ đường liên kết đến đúng nội dung và ngày truy cập.

4. Cam kết đúng và trung thực trong sản phẩm học thuật về số liệu, kết quả công bố và trích dẫn nguồn.

5. Trong sản phẩm học thuật phải thể hiện có đơn vị, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho sản phẩm học thuật.

6. Không vi phạm quy chế, quy định về thi, kiểm tra.

7. Không được giả mạo hồ sơ hoặc sử dụng hồ sơ không hợp pháp.

Điều 16. Thực hiện liêm chính học thuật trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Tài liệu phục vụ giảng dạy phải đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giảng dạy đúng chương trình, nội dung, kế hoạch theo đề cương chi tiết học phần đã công bố.

3. Tuân thủ quy định và bảo đảm công bằng trong công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.

4. Không hỗ trợ đồng nghiệp, người học thực hiện hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

Điều 17. Mức độ trùng lặp khi trích dẫn trong sản phẩm học thuật trong học tập, giảng dạy

1. Mức độ trùng lặp của sản phẩm học thuật là luận án tiến sĩ với các tài liệu tham khảo phải đảm bảo không vượt quá 20% đối với nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi, Kinh doanh và quản lý; không vượt quá 25% đối với đối với nhóm ngành Luật.

2. Mức độ trùng lặp của sản phẩm học thuật là đồ án, khóa luận trình độ đại học; luận văn, đề án trình độ thạc sĩ với các tài liệu tham khảo phải đảm bảo không vượt quá 25%.

3. Mức độ trùng lặp đối với các nhóm sản phẩm học thuật trong hoạt động học tập, giảng dạy khác do các hội đồng liên quan đánh giá và quyết định.

Điều 18. Liêm chính học thuật khi sử dụng công nghệ AI trong hoạt động đào tạo

1. Minh bạch về việc sử dụng công nghệ AI của sản phẩm học thuật trong học tập, đào tạo. Tác giả/nhóm tác giả cần báo cáo rõ mục đích sử dụng, ý tưởng, nội dung, phương pháp và công cụ, dữ liệu, phân tích được hỗ trợ bởi công nghệ AI; mô tả rõ ràng công nghệ AI đóng vai trò là công cụ hỗ trợ hoặc đóng góp chính vào quá trình hoàn thành sản phẩm.

2. Tác giả/nhóm tác giả phải xem xét, đảm bảo tính chính xác các dữ liệu do công nghệ AI cung cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung do công nghệ AI viết.

3. Trích dẫn và ghi nguồn những nội dung do công nghệ AI viết, đảm bảo tuân thủ cách

thức trích dẫn theo quy định của Trường.

4. Không cung cấp các thông tin là bí mật của Trường, của quốc gia và các thông tin khác cần bảo mật cho công nghệ AI.

5. Chỉ sử dụng công nghệ AI là công cụ hỗ trợ ý tưởng và không được thay thế sự sáng tạo của tác giả/nhóm tác giả.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 19. Thành lập Hội đồng Liên chính học thuật Trường

1. Hội đồng Liên chính học thuật Trường (sau đây gọi là Hội đồng Liên chính học thuật) do Hiệu trưởng Trường (Hiệu trưởng) thành lập và kiện toàn, theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị quản lý Sau đại học và Khoa học công nghệ và thủ trưởng đơn vị quản lý Nhân sự, có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

2. Hội đồng Liên chính học thuật có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định về việc tuân thủ quy định về liên chính học thuật đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học và các học thuật khác tại Trường.

Điều 20. Tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng Liên chính học thuật

1. Hội đồng liên chính học thuật có số lượng thành viên phải là số lẻ, bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thường trực, các thành viên khác bao gồm Ủy viên và Thư ký hành chính. Chủ tịch Hội đồng liên chính học thuật là nhà khoa học có uy tín, có kinh nghiệm và thành tích công bố khoa học, am hiểu sâu sắc về hoạt động nghiên cứu và liên chính học thuật. Ủy viên thường trực Hội đồng liên chính học thuật là đại diện lãnh đạo đơn vị phụ trách hoạt động Khoa học công nghệ của Trường. Thư ký hành chính là lãnh đạo đơn vị phụ trách hoạt động Khoa học công nghệ hoặc tương đương của Trường. Các thành viên khác là các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài Trường.

2. Căn cứ vào yêu cầu giải quyết và xử lý các vấn đề về liên chính học thuật cụ thể, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm lãnh đạo các đơn vị phụ trách chuyên môn hoặc các nhà khoa học có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và học thuật khác đang được xem xét tham gia các buổi họp của Hội đồng. Hội đồng được tổ chức họp khi có ít nhất 2 phần 3 tổng số thành viên có mặt, trong đó phải có chủ tịch và thư ký hành chính.

3. Hội đồng liên chính học thuật làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

4. Chế độ của các thành viên Hội đồng liên chính học thuật được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Trường.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong liên chính học thuật

1. Bảo đảm tuân thủ nguyên tắc liên chính học thuật và đạo đức trong học tập, giảng, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định trong Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ động khắc phục hậu quả khi phát hiện sản phẩm học thuật của mình có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

3. Phối hợp với Hội đồng Liên chính học thuật trong quá trình xem xét, xử lý các vi phạm liên chính học thuật.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho viên chức, người lao động và người học của đơn vị mình về việc chấp hành nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động học thuật tại đơn vị nhằm kịp thời phát hiện nhắc nhở, cảnh báo viên chức, người lao động và người học của đơn vị khi có sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật. Nhắc nhở, cảnh báo đối với đơn vị, cá nhân có sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật để đơn vị, cá nhân chủ động khắc phục hậu quả. Chuyển hồ sơ cho Hội đồng Liên chính học thuật trong trường hợp đơn vị, cá nhân không chủ động khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ hậu quả liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

3. Phòng Thanh tra - Pháp chế, Phòng SĐH&KHCN: Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật và chuyển cho Ủy viên thường trực Hội đồng liên chính học thuật để tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xử lý các đơn vị, cá nhân vi phạm liên chính học thuật theo Quy định này.

Điều 23. Trách nhiệm của người học

1. Chủ động tìm hiểu và có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định về Liên chính học thuật trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Trường.

2. Tham gia các buổi thuyết trình, hướng dẫn về các hệ thống trích dẫn theo quy định của Việt Nam và của thế giới để tránh tình trạng vi phạm Liên chính học thuật trong học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Chủ động thông báo các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện là đạo văn đến giảng viên liên quan, tới cố vấn học tập hoặc tới các đơn vị liên quan như phòng Thanh tra – Pháp chế; phòng Tuyển sinh & Công tác sinh viên, các đơn vị quản lý đào tạo.

4. Trong mọi trường hợp, người học chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm học thuật.

Điều 24. Trách nhiệm của giảng viên

Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo Liên chính học thuật đối với các sản phẩm học thuật của mình đồng thời giúp người học hiểu được vai trò, mục đích và tầm

quan trọng của Liêm chính học thuật đối với uy tín của Trường trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể:

1. Nghiên cứu và hướng dẫn người học áp dụng các hệ thống trích dẫn theo quy định Việt Nam và của thế giới để tránh tình trạng vi phạm Liêm chính học thuật trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

2. Thông báo các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện là đạo văn đến giảng viên liên quan, tới cố vấn học tập hoặc tới các đơn vị liên quan như phòng Thanh tra – Pháp chế; phòng Tuyển sinh & Công tác sinh viên, phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ, các đơn vị quản lý đào tạo;

3. Giảng viên là người hướng dẫn khoa học chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu và các quy định hiện hành; cùng với Hội đồng thẩm định/bảo vệ chịu trách nhiệm xác nhận mức độ trùng lặp và hành vi đạo văn của người học được phân công hướng dẫn khoa học.

4. Người hướng dẫn có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận mức trùng lặp. Người hướng dẫn và hội đồng các cấp có trách nhiệm phát hiện dấu hiệu đạo văn của người học. Trong mọi trường hợp, người học chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm học thuật.

Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng Liêm chính học thuật

Hội đồng Liêm chính học thuật có trách nhiệm thẩm định, đánh giá, xác định mức độ vi phạm liêm chính học thuật và tư vấn cho Hiệu trưởng Trường trong việc xử lý khi có vi phạm.

Điều 26. Phát hiện, tố giác vi phạm

1. Hành vi vi phạm liêm chính học thuật có thể được phát hiện thông qua:

- a) Các hội đồng nghiệm thu;
- b) Nghiệp vụ quản lý khoa học;
- c) Thanh tra, kiểm tra;
- d) Tố cáo, kiến nghị phản ánh;
- đ) Sử dụng các công cụ kỹ thuật như phần mềm kiểm tra mức độ trùng lặp.

2. Bất kỳ ai ở trong hoặc ngoài Trường đều có quyền tố cáo, kiến nghị phản ánh hành vi vi phạm liêm chính học thuật của viên chức, người lao động Trường. Nơi tiếp nhận là phòng Thanh tra – Pháp chế, phòng Sau đại học & Khoa học công nghệ, Ủy viên thường trực Hội đồng liêm chính học thuật. Người tố giác được bảo đảm bí mật danh tính.

Điều 27. Trình tự xử lý vi phạm (Phụ lục 1)

1. Khi tiếp nhận thông tin chính thức về hành vi vi phạm liêm chính học thuật quy định, Ủy viên thường trực Hội đồng liêm chính học thuật thu thập đầy đủ hồ sơ, kiểm tra, đánh giá sơ bộ, mời người vi phạm đến làm việc và lập Biên bản làm việc (Phụ lục 2), sau đó báo cáo Chủ tịch Hội đồng (Phụ lục 3).

2. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ ràng, đủ yếu tố cấu thành, người vi phạm đã thừa nhận (ghi rõ và ký tên trong Biên bản), Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý theo đề xuất của Ủy viên thường trực Hội đồng liêm chính học thuật.

3. Đối với các hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành, chưa rõ ràng, hoặc người vi phạm không thừa nhận (ghi rõ và ký tên trong Biên bản), Hội đồng Liêm chính học thuật sẽ tổ chức thẩm

định và họp để đưa ra kết luận. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý.

4. Thời hạn giải quyết vi phạm là không quá 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 45 ngày, trừ các trường hợp giải quyết theo thời hạn được pháp luật quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 28. Nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm liên chính học thuật

1. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công tâm, công khai, minh bạch và công bằng.

2. Hình thức xử lý vi phạm liên chính học thuật tương ứng với mức độ vi phạm. Việc tái phạm ở mức thấp sẽ bị xử lý ở mức cao hơn.

3. Đối với vi phạm của chủ nhiệm, thành viên trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, phê bình tại cuộc họp đơn vị thuộc và trực thuộc Trường (không ghi nhận trong Biên bản cuộc họp);

b) Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm;

c) Buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện;

d) Hủy kết quả đã nghiệm thu trước đó;

đ) Không được tham gia làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ KH&CN các cấp trong vòng 03 năm;

e) Không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn;

g) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.

4. Đối với vi phạm trong báo cáo khoa học, công bố khoa học

a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục (chỉnh sửa, đính chính, rút lại công bố); Hoàn trả 100% kinh phí được hỗ trợ khi sản phẩm công bố bị rút bài hoặc theo kết luận của Hội đồng Liên chính học thuật;

b) Hủy bỏ kết quả nghiệm thu, thu hồi thành tích thi đua, khen thưởng đã sử dụng báo cáo, công bố có vi phạm;

c) Từ chối nhận bài đăng trên các chuyên san Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ - Kinh tế - Luật & Quản lý thuộc Trường trong thời hạn nhất định;

d) Không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn;

đ) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.

5. Đối với vi phạm khi tham gia thành viên các hội đồng về KH&CN

a) Dừng tư cách, vị trí thành viên các Hội đồng có liên quan;

b) Cấm tham gia vào các nhiệm vụ tương tự trong vòng 03 năm;

c) Không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn;

d) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.

6. Đối với các trường hợp vi phạm khác: Trên cơ sở kết luận của Hội đồng Liên chính học thuật, Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý.

Điều 29. Bảo đảm liên chính học thuật trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Bảo đảm liên chính học thuật trong đào tạo đại học (Phụ lục 4).

2. Bảo đảm liên chính học thuật trong đào tạo sau đại học (Phụ lục 5).
3. Bảo đảm liên chính học thuật trong nghiên cứu khoa học (Phụ lục 6).

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ và hết hiệu lực sau khi ban hành quyết định này:

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ và hết hiệu lực sau khi ban hành quyết định này:

a) Quyết định số 1587/QĐ-ĐHKTL ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định về trích dẫn và xử lý vi phạm về trích dẫn trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;

b) Quyết định số 546/QĐ-ĐHKTL ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định kiểm tra tính trùng lặp của các sản phẩm học thuật;

c) Quyết định số 975/QĐ-ĐHKTL ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành quy định về liên chính học thuật tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;

d) Thông báo số 54/TB-ĐHKTL ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc tuân thủ liên chính khoa học và bảo đảm chất lượng công bố kết quả nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

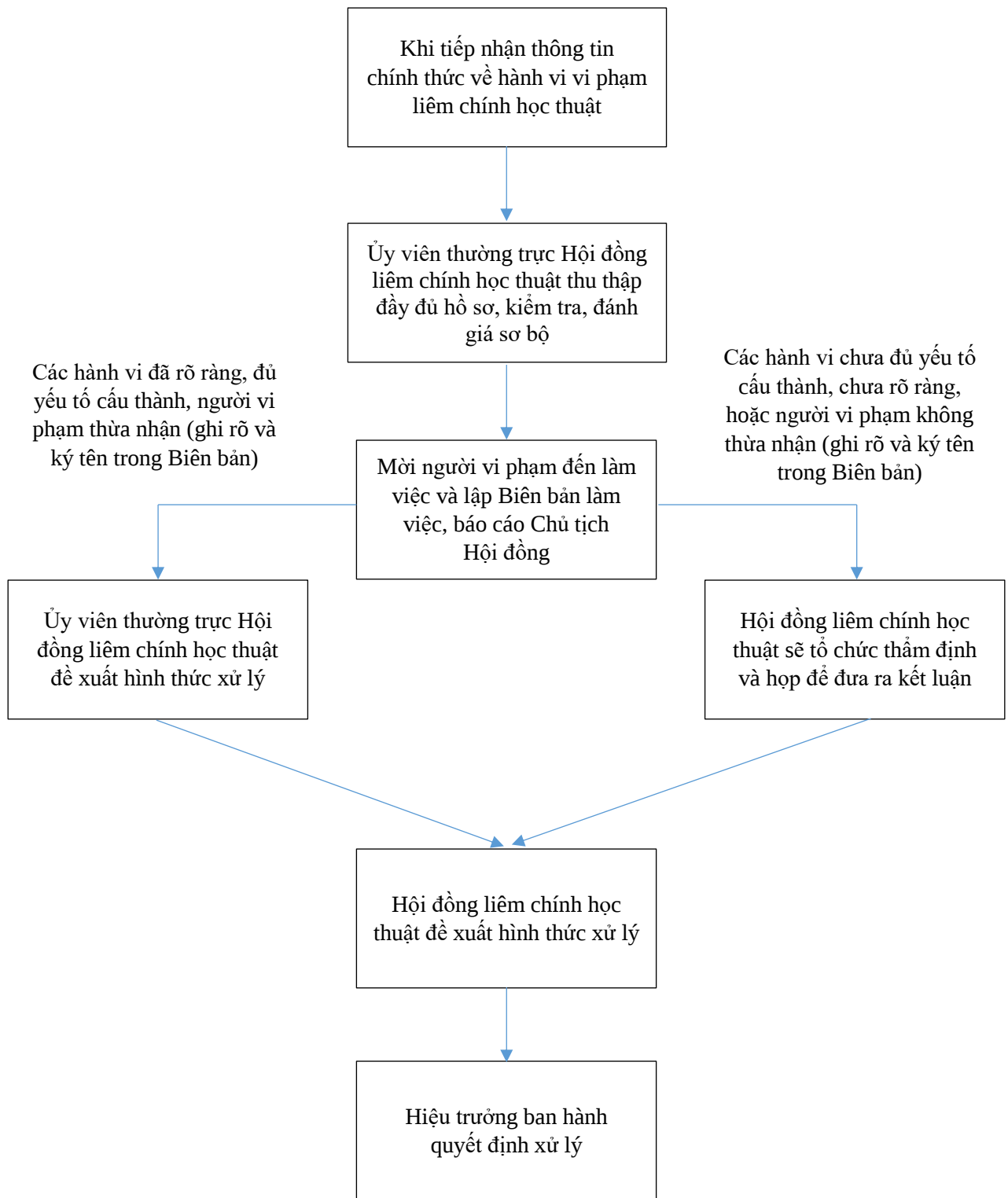
đ) Quyết định số 1104/QĐ-ĐHKTL ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật ban hành quy định về liên chính học thuật tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

2. Quy định này áp dụng hoàn toàn đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Trường, cấp cơ sở, cấp đơn vị thuộc. Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia và nhiệm vụ KH&CN khác không thuộc thẩm quyền quản lý của Trường, các vi phạm sẽ được Trường báo cáo, trao đổi bằng văn bản đến các cấp quản lý nhiệm vụ.

Điều 32. Xem xét điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng SĐH&KH&CN để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

PHỤ LỤC I
TRÌNH TỰ XỬ LÝ VI PHẠM LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT



PHỤ LỤC 2

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN LÀM VIỆC^(*)

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../..., tại

Chúng tôi gồm:

2. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Đơn vị:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên: Chức vụ:

Địa chỉ:

3. < Cá nhân/Tổ chức > có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

<Họ và tên> Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Nghề nghiệp: ...

Số CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp: .../.../...; nơi cấp:

Tiến hành lập biên bản làm việc đối với <ông (bà)/tổ chức> có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

1. Thời gian xảy ra vụ việc:

2. Diễn biến của vụ việc:

3. Thiệt hại (nếu có):

4. Ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức> bị thiệt hại (nếu có):

5. Lời khai của <cá nhân/tổ chức> có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

7. Ngăn chặn hậu quả do sự việc gây ra (nếu có):

8. <Tang vật/phương tiện> có liên quan đến vụ việc (nếu có):

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../..., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> có liên quan trực tiếp đến vụ việc 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản làm việc>

Lý do ông (bà) là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ VIỆC**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau> Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức> có liên quan trực tiếp đến vụ việc vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

()Mẫu biên bản theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP*

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO VI PHẠM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO VI PHẠM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

1. Thông tin về người báo cáo

- Họ tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị:
- Email:

2. Thông tin về người vi phạm

- Họ tên:
- Mã số sinh viên/ học viên/ nghiên cứu sinh/viên chức:
- Đơn vị:
- Email:

3. Thông tin về trường hợp vi phạm

- Thời gian xảy ra vi phạm:
- Mô tả vi phạm:
- Hình thức vi phạm:
- Hình thức xử lý vi phạm:

4. Tài liệu đính kèm

CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ VIỆC
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

PHỤ LỤC 4
BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT
TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Stt	Tên sản phẩm học thuật	Trách nhiệm và hình thức kiểm tra phát hiện	Hình thức xử lý theo các mức độ vi phạm
1.	Bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, tiểu luận	Giảng viên chấm phát hiện	Trừ điểm (<i>trước khi khóa điểm trên hệ thống</i>) từ 25% đến 50% hoặc điểm 0 tùy mức độ vi phạm.
2.	Đồ án môn học	Giảng viên hướng dẫn phát hiện	Trừ điểm từ 25% đến 50% hoặc hủy kết quả tùy mức độ vi phạm.
3.	Bài thi kết thúc học phần	Giảng viên chấm phát hiện	Trừ điểm từ 25% đến 50% hoặc hủy kết quả tùy mức độ vi phạm.
4.	Khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp	Giảng viên hướng dẫn hoặc Hội đồng chấm phát hiện	- Viết lại nếu phát hiện dấu hiệu đạo văn trên toàn bộ sản phẩm. - Tạm dừng, chưa được bảo vệ/chấm tại Hội đồng chấm khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp.
		Phòng Đào tạo kiểm tra ngẫu nhiên	Hủy kết quả, không cấp bằng tốt nghiệp

Ghi chú:

- Người học được cấp tài khoản để thực hiện kiểm tra trùng lặp trên phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường.
- Giảng viên chấm/giảng viên hướng dẫn được cấp tài khoản để thực hiện kiểm tra trùng lặp trên Turnitin.
- Giảng viên hướng dẫn xác nhận mức độ trùng lặp trước khi người học nộp Khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp về khoa chuyên môn.
- Khoa chuyên môn xác nhận kết quả kiểm tra trùng lặp của Giảng viên hướng dẫn bằng tài khoản của khoa chuyên môn (nếu cần).
- Phòng Đào tạo tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên (thẩm định) tối thiểu 10% số sản phẩm học thuật bằng tài khoản của phòng.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận mức trùng lặp. Người hướng dẫn và hội đồng các cấp có trách nhiệm phát hiện dấu hiệu đạo văn của người học. Trong mọi trường hợp, người học chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm học thuật.

PHỤ LỤC 5
BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT
TRONG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Stt	Tên sản phẩm học thuật	Trách nhiệm và hình thức kiểm tra phát hiện	Hình thức xử lý theo các mức độ vi phạm
1.	Bài kiểm tra; tiểu luận/bài tập cá nhân/bài tập nhóm giữa kỳ/quá trình	Giảng viên giảng phát hiện	Trừ điểm (<i>trước khi khóa điểm trên hệ thống</i>) từ 25% đến 50% hoặc điểm 0 tùy mức độ vi phạm.
2.	Bài thi kết thúc học phần	Giảng viên chấm phát hiện	Trừ điểm từ 25% đến 50% hoặc hủy kết quả tùy mức độ vi phạm.
3.	Chuyên đề nghiên cứu	Giảng viên hướng dẫn hoặc Hội đồng chấm phát hiện	Trừ điểm (<i>trước khi khóa điểm trên hệ thống</i>) từ 25% đến 50% hoặc hủy kết quả tùy mức độ vi phạm.
4.	Luận văn/Đề án tốt nghiệp	Giảng viên hướng dẫn	Yêu cầu/hướng dẫn học viên chỉnh sửa sản phẩm để tỷ lệ trùng lặp đạt yêu cầu quy định.
5.	Đề cương nghiên cứu; Các chuyên đề tiến sĩ; Luận án tiến sĩ các cấp	Giảng viên hướng dẫn	Yêu cầu/hướng dẫn nghiên cứu sinh chỉnh sửa sản phẩm để tỷ lệ trùng lặp đạt yêu cầu quy định.
6.	Các sản phẩm học thuật nêu trên	Phòng SDH&KHCN kiểm tra ngẫu nhiên	Tùy theo mức độ vi phạm sẽ đưa ra các hình thức xử lý, bao gồm trừ điểm hoặc hủy kết quả theo quy định.

Ghi chú:

- Người học được cấp tài khoản để thực hiện kiểm tra trùng lặp trên Turnitin.
- Giảng viên chấm/giảng viên hướng dẫn được cấp tài khoản để thực hiện kiểm tra trùng lặp trên phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường.
- Giảng viên hướng dẫn xác nhận trước khi người học nộp sản phẩm học thuật về khoa chuyên môn.
- Khoa chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ giảng viên hướng dẫn công tác ngoài Trường Đại học Kinh tế - Luật (nếu có) trong việc sử dụng tài khoản để thực hiện kiểm tra trùng lặp trên Turnitin đối với Luận văn/đề án tốt nghiệp; đề cương nghiên cứu, các chuyên đề tiến sĩ và Luận án các cấp cho người học tại trường.
- Phòng SDH&KHCN tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên tối thiểu 10% số sản phẩm học thuật bằng tài khoản của phòng.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận mức trùng lặp. Người hướng dẫn và hội đồng các cấp có trách nhiệm phát hiện dấu hiệu đạo văn của người học. Trong mọi trường hợp, người học chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm học thuật.

PHỤ LỤC 6
BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT
TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Stt	Tên sản phẩm học thuật	Trách nhiệm và hình thức kiểm tra phát hiện	Hình thức xử lý theo các mức độ vi phạm
1.	Sản phẩm nghiệm thu cho các nhiệm vụ KH&CN các cấp	P. SDH&KHCN phát hiện khi làm thủ tục nghiệm thu	Mức độ trùng lặp trên 25% sẽ bị trả hồ sơ, chỉnh sửa báo cáo.
2.	Sản phẩm nghiệm thu cho giáo trình và sách phục vụ đào tạo	P. SDH&KHCN phát hiện khi làm thủ tục nghiệm thu	Tái bản chỉnh sửa nội dung cập nhật lớn thì mức độ trùng lặp trên 80% so với sản phẩm lần đầu sẽ không được nhận hồ sơ nghiệm thu.
3.	Đối với các công bố khoa học bên ngoài Trường	Bị phát hiện và xử lý bởi nơi xuất bản	Trường sử dụng kết quả này cho các mức xử lý quy định tương ứng tại khoản 3, Điều 28.
		Trường phát hiện và kiểm tra	Mức độ trùng lặp trên 25% sẽ bị xử lý theo quy định tương ứng tại các điểm b đến đ khoản 3 Điều 28.

PHỤ LỤC 7

CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC/KHÔNG ĐƯỢC VIẾT TẮT TRONG SẢN PHẨM HỌC THUẬT

1. Các trường hợp được viết tắt trong sản phẩm học thuật bao gồm:

a. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong sản phẩm học thuật, mang tính phổ biến và được thừa nhận rộng rãi. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề. Không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong sản phẩm học thuật.

b. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên cơ quan, tổ chức... thì chỉ được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu có nhiều chữ viết tắt thì phải có Bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu sản phẩm học thuật.

c. Trường hợp trích dẫn hoặc dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật cần ghi đầy đủ tên văn bản (ví dụ: *Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp*). Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng nhiều lần trong sản phẩm học thuật thì từ lần thứ 2 trở đi có thể viết tắt bằng loại và số hiệu của văn bản quy phạm pháp luật đó (ví dụ: *Nghị định số 96/2015/NĐ-CP*); trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn hoặc dẫn chiếu là bộ luật, đạo luật hoặc pháp lệnh thì có thể viết tắt tên bộ luật, đạo luật hoặc pháp lệnh và năm ban hành (ví dụ: *Luật Doanh nghiệp 2015*).

2. Các trường hợp không được viết tắt trong sản phẩm học thuật bao gồm:

a. Không viết tắt ở tên đề tài, tên chương, tên mục và trong phần mục lục, phần mở đầu và kết luận

b. Các từ do tác giả tự xác lập chữ viết tắt, chưa từng được sử dụng trên các tạp chí quốc tế và tạp chí uy tín trong nước.

PHỤ LỤC 8

CÁC TIÊU CHÍ TRONG CÀI ĐẶT BÀI TẬP TRÊN TURNITIN

1. Dạng loại trừ trùng khớp nhỏ: 1%

Báo cáo Tính Tương đồng

☒ Tạo Báo cáo Tính Tương đồng cho bài nộp của học sinh

Tổng hợp báo cáo ngay lập tức (học sinh có thể nộp bài lại cho đến ng ▼)

☐ Cho phép Đối chiếu Bản dịch Những ngôn ngữ nào mà Translated Matching hỗ trợ được? [?](#)

☒ Cho phép học sinh xem Báo cáo Tính Tương đồng [?](#)

☒ Loại trừ tài liệu tham khảo [?](#)

☒ Loại trừ tài liệu trích dẫn [?](#)

☒ Loại trừ nguồn nhỏ [?](#)

Dạng loại trừ trùng khớp nhỏ

☐ Từ ☒ Phần trăm

Đặt ngưỡng loại trừ nguồn tài liệu

1 %

2. Dạng loại trừ trùng khớp nhỏ: 100 từ

Báo cáo Tính Tương đồng

☒ Tạo Báo cáo Tính Tương đồng cho bài nộp của học sinh

Tổng hợp báo cáo ngay lập tức (học sinh có thể nộp bài lại cho đến ng ▼)

☐ Cho phép Đối chiếu Bản dịch Những ngôn ngữ nào mà Translated Matching hỗ trợ được? [?](#)

☒ Cho phép học sinh xem Báo cáo Tính Tương đồng [?](#)

☒ Loại trừ tài liệu tham khảo [?](#)

☒ Loại trừ tài liệu trích dẫn [?](#)

☒ Loại trừ nguồn nhỏ [?](#)

Dạng loại trừ trùng khớp nhỏ

☒ Từ ☐ Phần trăm

Đặt ngưỡng loại trừ nguồn tài liệu

100 Từ

PHỤ LỤC 9
BẢN CAM KẾT DÀNH CHO TÁC GIẢ

Tên tác giả:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Tên bài báo:

Tên nhóm tác giả:

Thay mặt cho nhóm tác giả, tôi xin cam kết:

1. Nội dung trong bài báo chưa công bố ở một tạp chí/sản phẩm học thuật nào khác;
2. Các tác giả đã thống nhất và cùng chịu trách nhiệm về nội dung của bài báo;
3. Số liệu nghiên cứu là trung thực;
4. Tuân thủ đạo đức nghiên cứu;
5. Cam kết không có xung đột về lợi ích liên quan đến nghiên cứu với các cơ quan/tổ chức/cá nhân tài trợ.... Ghi rõ).
6. Đồng ý chuyển quyền sở hữu bài báo cho Tạp chí. Tạp chí có thể chia sẻ toàn văn của bài báo trên website hoặc các độc giả quan tâm muốn tham khảo.

..., ngày tháng năm 20

Thay mặt nhóm tác giả

(ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 10
CHUẨN TRÍCH DẪN TRONG HOẠT ĐỘNG
ĐÀO TẠO, GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Chuẩn trích dẫn

- Việc trích dẫn trong các sản phẩm học thuật, tùy thuộc vào lĩnh vực khác nhau mà lựa chọn các chuẩn trích dẫn phù hợp.
- Việc lựa chọn trích dẫn do các Khoa chuyên môn và các đơn vị có liên quan quyết định.
- Chuẩn trích dẫn được đề cập trong danh mục tài liệu tham khảo của sản phẩm học thuật.
- Danh mục các trích dẫn phổ biến (không loại trừ) bao gồm:

TT	Nhóm ngành	Chuẩn trích dẫn
1.	Khoa học xã hội và hành vi	APA, Chicago, Harvard
2.	Kinh doanh và quản lý	APA, Chicago, Harvard
3.	Luật	- OSCOLA - Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, cập nhật, sử dụng và bảo tồn văn bản quy phạm pháp luật

2. Những điểm sau đây không nhất thiết phải ghi nguồn trích dẫn

- a) Bản thân người học viết về kinh nghiệm cuộc sống, những quan sát, suy nghĩ, tư tưởng, kết luận về một chủ đề của chính mình;
- b) Khi thảo luận, phân tích, trình bày kết quả từ phỏng vấn, khảo sát, thí nghiệm của người học;
- c) Khi sử dụng các sản phẩm của chính người học có được từ các phương tiện nghe nhìn;
- d) Khi điều gì đó thuộc về kiến thức phổ thông như: văn hóa dân gian, tập tục, truyền thống, huyền thoại, những dấu mốc lịch sử, những kiến thức phổ quát, những sự việc cơ bản hầu hết mọi người biết.